**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 2.002227

**Số quyết định:** 1831/QĐ-BKHĐT

**Tên thủ tục:** Thông báo thay đổi tổ hợp tác

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thay đổi tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.  | Lệ phí : Đồng (Không có) | Trực tiếp |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I.02.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I .02 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** trụ sở cơ quan

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật các thay đổi và biến động của tổ hợp tác vào sổ theo dõi

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 91/2015/QH13  | Bộ Luật dân sự | 24-11-2015 | Quốc Hội |
| 77/2019/NĐ-CP | Về tổ hợp tác | 10-10-2019 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Tổ hợp tác thực hiện thay đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác: “Trường hợp tổ hợp tác thay đổi một hoặc một số nội dung về tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, tổng giá trị phần đóng góp, người đại diện, số lượng thành viên của tổ hợp tác thì tổ hợp tác gửi thông báo (Mẫu I.01) tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác thành lập và hoạt động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi thay đổi.” - Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**Từ khóa:** Thông báo thay đổi tổ hợp tác

**Mô tả:** Không có thông tin